

Số: 230 /BC-UBND

Bình Dương, ngày 31 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO

Giám sát tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2020 của các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Xét báo cáo của Sở Tài chính tại Báo cáo số 288/BC-STC ngày 28/8/2020,

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Dương Báo cáo giám sát tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2020 của các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tính đến ngày 30/06/2020, trên địa bàn tỉnh có 01 doanh nghiệp nhà nước và 02 doanh nghiệp có vốn nhà nước do tỉnh đại diện chủ sở hữu, gồm:

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bình Dương (100% vốn nhà nước).
- Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP (chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần ngày 01/02/2018), nhà nước nắm giữ 95,44% vốn điều lệ.
- Tổng công ty Thương mại Xuất nhập khẩu – CTCP (chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần ngày 02/01/2018), nhà nước nắm giữ 36% vốn điều lệ.

B. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ

I. CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT BÌNH DƯƠNG

1. Chi tiết đánh giá tình hình Công ty

a) Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu thực hiện là 1.693.306 triệu đồng, đạt 44,3% so với kế hoạch năm (3.819.525 triệu đồng), bằng 92,5% so với cùng kỳ năm 2019 (1.830.000 triệu đồng). Nguyên nhân giảm so với kế hoạch và cùng kỳ chủ yếu là do dừng phát hành 04 kỳ vé vào tháng 4/2020 vì dịch bệnh Covid-19.

- Tổng chi phí thực hiện là 1.427.000 triệu đồng, đạt 44,7% so với kế hoạch (3.191.000 triệu đồng), bằng 96,1% so với cùng kỳ năm 2019 (1.485.000 triệu đồng).



Trong đó, chi phí trả thưởng 1.059 triệu đồng (chiếm 74%), chi phí quản lý doanh nghiệp 28.000 triệu đồng, ...

- Lợi nhuận sau thuế đạt 222.599 triệu đồng đạt 42,7% kế hoạch năm (520.365 triệu đồng), tăng 7,9% so với cùng kỳ năm 2019 (285.561 triệu đồng).

Trong 6 tháng đầu năm, dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Thực hiện chỉ đạo của cơ quan Nhà nước cấp trên về phòng, chống dịch bệnh Công ty đã ngưng phát hành 04 kỳ vé trong tháng 04/2020. Bên cạnh đó, tình hình dịch bệnh đã tác động lớn đến việc làm và thu nhập của người dân khiến nhu cầu tiêu thụ vé sụt giảm mạnh.

b) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2019	6 tháng đầu năm 2020	So sánh
Khả năng thanh toán			
Hệ số khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả)	3,17	1,8	-1,37
Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	0	0	0
Khả năng sinh lời			
Tỷ suất LNST/VCSH (ROE)	58,9	45,9	-13
Tỷ suất LNST/Tổng TS (ROA)	21,8	25,7	3,9
Cơ cấu tài chính			
Tỷ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	0,4	0,78	0,38
Tỷ số nợ phải trả/tổng tài sản	0,26	0,44	0,18
Tỷ số tự tài trợ (NVCSH/TNV)	0,73	0,56	-0,17

Qua bảng số liệu trên, nhận thấy:

+ Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, Công ty đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, đáp ứng đủ nhu cầu về vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) đều đạt ở mức cao, tuy có giảm so với cùng kỳ năm trước nhưng việc tổ chức, quản lý sử dụng vốn, sử dụng tài sản của doanh nghiệp vẫn hiệu quả.

+ Hệ số tài trợ là 0,73 ($>0,3$), hệ số nợ phải trả trên tổng tài sản là 0,26 cho thấy Công ty có khả năng tự chủ tài chính cao.

- Sự phù hợp cơ cấu tài sản và nguồn vốn:

DVT: triệu đồng

Chi tiêu	6 tháng đầu năm 2019		6 tháng đầu năm 2020	
	Thành tiền	Tỷ trọng (%)	Thành tiền	Tỷ trọng (%)
- Tổng tài sản	1.047.383	100%	865.629	100%
+ Tài sản ngắn hạn	882.568	84,3%	698.897	80,7%
+ Tài sản dài hạn	164.815	15,7%	166.732	19,3%
- Tổng nguồn vốn	1.047.383	100%	865.629	100%
+ Nợ phải trả	278.359	26,6%	380.618	44%
• Nợ ngắn hạn	277.917		380.211	
• Nợ dài hạn	442		407	
+ Vốn chủ sở hữu	769.024	73,4%	485.011	56%

Theo số liệu tại ngày 30/6/2020 cho thấy:

+ Cơ cấu tài sản phù hợp với đặc điểm loại hình kinh doanh xỏ số: tài sản ngắn hạn chiếm 80,7%/tổng tài sản, trong đó tiền và các khoản tương đương tiền chiếm 63,4%/tài sản ngắn hạn, phải thu khách hàng chiếm 35,5%/tài sản ngắn hạn, còn lại các tài sản ngắn hạn khác chiếm 1,1%/tài sản ngắn hạn.

+ Cơ cấu nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu chiếm 56%/tổng nguồn vốn. Nợ phải trả chiếm 44%/tổng nguồn vốn, trong đó Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước chiếm 57,2% /nợ phải trả, dự phòng rủi ro trả thưởng chiếm 36,2%/nợ phải trả, còn lại các khoản phải trả khác chiếm 6,6%/nợ phải trả.

- Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2020 đạt 222.599 triệu đồng, hiệu quả sử dụng vốn như sau:

Hiệu quả sử dụng vốn	Tỷ lệ (%)
Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	45,9
Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	25,7

Các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE=45,9%), tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA=25,7%) đều đạt ở mức khá cao cho thấy việc tổ chức quản lý, sử dụng vốn của Công ty là có hiệu quả.

c) Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản

- Tình hình đầu tư vào công ty con và cơ cấu lại vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty con:

+ Công ty Cổ phần In Tổng hợp Bình Dương chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 02/01/2019 với vốn điều lệ là 90 tỷ đồng, trong đó Công ty Xổ số kiến thiết nắm giữ 71,243 tỷ đồng (tương đương 79,16% vốn điều lệ). Trong 6 tháng đầu năm 2020, Công ty nhận được cổ tức năm 2019 từ Công ty In là 4.274.580.000 đồng.

+ Công tác thoái vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần In Tổng hợp Bình Dương giai đoạn 2019-2020 theo Công văn số 2248/UBND-KTTH ngày 17/05/2019 của UBND tỉnh Bình Dương: Trong 6 tháng đầu năm, Công ty đã thuê đơn vị tư vấn thẩm tra Chứng thư thẩm định giá xác định giá trị doanh nghiệp và Phương án thoái vốn. Xin ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông và Ủy ban Chứng khoán nhà nước về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần In Tổng hợp Bình Dương khi thoái vốn nhà nước. Đồng thời, thuê đơn vị tư vấn thẩm tra làm rõ về vấn đề xác định tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài được mua trong Phương án thoái vốn; Xin ý kiến của Bộ Tài chính về thẩm quyền phê duyệt Phương án thoái vốn.

- Về quản lý tài sản: Việc thực hiện mua sắm, thanh lý tài sản đúng theo quy định của pháp luật và theo Quy chế quản lý tài chính của Công ty. Công ty trích khấu hao tài sản bằng phương pháp đường thẳng theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính. Trong 6 tháng đầu năm 2020 không có phát sinh tăng, giảm tài sản cố định.

- Về quản lý nợ phải thu, phải trả: Công ty thực hiện theo Quy chế quản lý nợ và xử lý nợ tồn đọng được ban hành tại Công ty căn cứ theo quy định của Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 9/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

+ Tổng số nợ phải thu đến 30/6/2020 là 254.435 triệu đồng, trong đó nợ phải thu của khách hàng đại lý vé số 245.855 triệu đồng (chiếm 96,6%), còn lại là các khoản phải thu khác. Công ty thực hiện đúng quy định về kỳ hạn nợ và thể chấp đảm bảo thanh toán của các đại lý vé số.

Nợ phải thu khó đòi tính đến 30/6/2020: 2.080 triệu đồng, là nợ phải thu khó đòi của Công ty TNHH Minh Việt phát sinh từ năm 2007 và Công ty đã trích lập dự phòng toàn bộ theo đúng quy định tại Thông tư 48/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính.

+ Tổng nợ phải trả đến 30/6/2020: 239.012 triệu đồng, là nợ ngắn hạn và không có nợ quá hạn, trong đó:

- Phải trả cho người bán: 3.035 triệu đồng
- Người mua trả tiền trước: 94 triệu đồng
- Thuế và các khoản phải nộp NSNN: 217.785 triệu đồng
- Phải trả người lao động: 9.218 triệu đồng
- Các khoản phải trả khác: 8.881 triệu đồng

+ Khả năng thanh toán nợ và hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu:

	Chỉ tiêu	Tỷ số
1. Các hệ số khả năng thanh toán		
	Hệ số khả năng thanh toán hiện hành (TSNH/Nợ NH)	1,84
	Hệ số khả năng thanh toán tổng quát (TTS/NPT)	2,27
2. Hệ số nợ phải trả/VCSH		
		0,78

Các hệ số khả năng thanh toán của Công ty đều lớn hơn 1 cho thấy tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, đáp ứng đủ nhu cầu về vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn. Đồng thời, nợ phải trả không vượt quá nguồn vốn của Công ty (tỷ số $0,78 < 1$) cho thấy Công ty tự chủ về tài chính, ổn định.

d) Tình hình chấp hành chính sách chế độ

Theo báo cáo, Công ty tuân thủ và chấp hành đầy đủ chế độ chính sách của nhà nước.

Về thực hiện chế độ thu nộp ngân sách, tổng số thuế đã nộp ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2020 là 1.158.223 triệu đồng, đạt 71,4% chỉ tiêu tình giao.

2. Khuyến nghị của đại diện chủ sở hữu

Qua kết quả hoạt động kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2020, nhận thấy Công ty đã rất cố gắng trong việc quản lý, sử dụng vốn, đảm bảo kinh doanh có lãi, hiệu quả, bảo toàn và phát triển được vốn, đóng góp nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Công ty tiếp tục có các giải pháp kinh doanh phù hợp nhằm ổn định thị phần và tỷ lệ tiêu thụ.

Triển khai thực hiện thoái vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần In Tổng hợp Bình Dương theo Công văn số 2248/UBND-KTTH ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh.

Phân loại doanh nghiệp – An toàn về tài chính

– Mất an toàn về tài chính

II. TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP – CTCP

1. Chi tiết đánh giá tình hình Công ty

a) Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu thực hiện 6 tháng năm 2020 là 1.260.785 triệu đồng, đạt 38% kế hoạch năm. Trong đó, chủ yếu là doanh thu kinh doanh chuyên nhượng quyền sử dụng đất và cho thuê khu công nghiệp 1.126.422 triệu đồng.

- Tổng chi phí 6 tháng năm 2020 là 1.019.148 triệu đồng, trong đó giá vốn hàng bán là 540.016 triệu đồng (chiếm 52,98%), chi phí tài chính 163.049 triệu đồng

(chiếm 15,99%), chi phí bán hàng 274.016 triệu đồng (chiếm 26,88%), chi phí quản lý doanh nghiệp 39.363 triệu đồng (chiếm 3,86%), ...

- Lợi nhuận sau thuế 6 tháng năm 2020 là 202.499 triệu đồng, đạt 32% so với kế hoạch năm.

b) Tình hình tài chính của doanh nghiệp

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2020
Khả năng thanh toán	
Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả)	1,49
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,28
Khả năng sinh lời	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	1,88%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	0,56%
Cơ cấu tài chính	
Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	2,22
Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,67
Hệ số tự tài trợ (Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn)	0,32

Qua số liệu cho thấy:

- 6 tháng đầu năm 2020 doanh nghiệp kinh doanh có lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân đạt 1,88%. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản đạt 0,56%.

- Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả và các khoản nợ đến hạn thể hiện qua các hệ số khả năng thanh toán đều lớn hơn 1.

- Hệ số tự tài trợ là 0,32, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu bình quân 2,22 (nhỏ hơn 3) cho thấy tình hình tài chính của doanh nghiệp ổn định.

c) Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản

- Tình hình tài sản, nguồn vốn:

+ Đến ngày 30/6/2020, tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp là 36.004.585 triệu đồng, trong đó tài sản ngắn hạn là 25.323.373 triệu đồng (chiếm 70%), tài sản dài hạn là 10.681.212 triệu đồng (chiếm 30%). Tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp tăng 160.316 triệu đồng so với đầu năm, tương đương tăng 0,45%, chủ yếu là do tăng chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tính vào chi phí phải trả của các dự án tăng

1.096.906 triệu đồng, bên cạnh đó phải thu ngắn hạn của khách hàng trong 06 tháng đầu năm 2020 giảm 764.428 triệu đồng.

+ Đến ngày 30/6/2020, tổng giá trị nguồn vốn của doanh nghiệp là 36.004.585 triệu đồng, trong đó tổng nguồn vốn chủ sở hữu là 11.816.521 triệu đồng (chiếm 33%), nợ phải trả là 24.188.063 triệu đồng (chiếm 67%).

- Tình hình đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và đầu tư dài hạn khác:

+ Tại ngày 30/06/2020, Tổng công ty đầu tư góp vốn vào 07 công ty con, 11 công ty liên doanh, liên kết và đầu tư góp vốn vào 01 công ty khác. Trong đó, 6/7 công ty con có lợi nhuận sau thuế (không có lợi nhuận sau thuế là Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Becamex); 9/11 công ty liên doanh, liên kết có lợi nhuận sau thuế (không có lợi nhuận sau thuế là Công ty Cổ phần Setia-Becamex và Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW).

+ Tổng giá trị đầu tư tài chính dài hạn của Tổng công ty tại ngày 30/06/2020 là 8.668.829 triệu đồng, giảm 31.850 triệu đồng so với giá trị đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 31/12/2019 do trong 06 tháng đầu năm 2020 Tổng Công ty đã thực hiện rút vốn đầu tư vào trái phiếu phát hành của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

- Tình hình nợ phải thu, phải trả:

+ Tổng nợ phải thu tại ngày 30/06/2020 là 7.615.248 triệu đồng, trong đó khoản thu của khách hàng 4.538.007 triệu đồng (chiếm 59,59%), ứng trước tiền cho nhà cung cấp 528.392 triệu đồng (chiếm 6,93%), thu từ cổ tức, lợi nhuận được chia là 1.755.226 triệu đồng (chiếm 23%), ...

+ Tổng nợ phải trả tại ngày 30/06/2020 là 24.188.063 triệu đồng, trong đó phải trả người bán 436.917 triệu đồng (chiếm 1,8%), người mua trả tiền trước 1.657.032 triệu đồng (chiếm 6,85%), chi phí phải trả ngắn hạn là 7.774.603 triệu đồng (chiếm 32,14%), phải trả ngắn hạn khác là 1.902.933 triệu đồng (chiếm 7,86%), vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là 7.553.512 triệu đồng (chiếm 31,22%), vay và nợ thuê tài chính dài hạn là 4.278.725 triệu đồng (chiếm 17,69%), ...

- Tình hình huy động vốn: Tổng dư nợ vay tại (vốn huy động) ngày 30/06/2020 là 11.832.237 triệu đồng, giảm 327.763 triệu đồng so với đầu năm.

+ Vay các tổ chức tín dụng: 6.015.201 triệu đồng

+ Huy động vốn cá nhân: 77.110 triệu đồng

+ Phát hành trái phiếu: 5.739.926 triệu đồng.

- Tình hình chấp hành chế độ chính sách: Tổng công ty đã chấp hành đúng chính sách pháp luật của nhà nước, tổng số phát sinh phải nộp ngân sách 06 tháng đầu năm 2020 là 136.047 triệu đồng, đã nộp ngân sách 235.422 triệu đồng.

2. Kết luận

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty trong 06 tháng đầu năm 2020 bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 từ đầu năm 2020. Theo đánh giá của Hội đồng quản trị Tổng Công ty, tình hình dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp tại các nước đối tác thương mại – đầu tư lớn của Việt Nam sẽ là một thách thức trong việc thu hút đầu tư



tại các lĩnh vực kinh doanh chủ lực của Tổng công ty là bất động sản công nghiệp và đô thị trong năm 2020, kể cả các năm tiếp theo. Với đánh giá trên, kế hoạch tổng doanh thu và lợi nhuận của Tổng công ty năm 2020 sẽ giảm so với năm 2019. Doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2020 đạt lần lượt 38% và 32% kế hoạch năm.

Trong 6 tháng cuối năm 2020, Tổng Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, phấn đấu hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

- Theo Quyết định số 849/QĐ-TTg ngày 12/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa Tổng công ty, thì sau cổ phần hóa tỉnh phát xấp dựng lộ trình thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp – CTCP. Căn cứ Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và danh mục DNNN thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016-2020, trong 6 tháng đầu năm 2020, Tổng công ty đã có Báo cáo số 15/2020/BC/IDC ngày 18/6/2020 của Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP báo cáo lộ trình thoái vốn tại Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP và UBND tỉnh đã có Báo cáo số 02/BC-UBND ngày 23/6/2020 về việc thoái vốn tại Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp – CTCP báo cáo Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ. Theo đó, UBND tỉnh thống nhất phương án của Tổng công ty là “phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ sau đó thực hiện việc thoái vốn”.

- Phân loại doanh nghiệp – An toàn về tài chính
 – Mất an toàn về tài chính

III. Tổng công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP

Hiện vốn nhà nước tại Tổng công ty chiếm 36% vốn điều lệ, theo quy định của Nghị định số 187/2015/NĐ-CP và Thông tư số 200/2015/TT-BTC việc thực hiện báo cáo giám sát đối với doanh nghiệp mà nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ được thực hiện định kỳ hàng năm.

Trên đây là Báo cáo giám sát tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2019 của các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước do tỉnh đại diện chủ sở hữu (đính kèm Báo cáo theo Biểu số 03 quy định tại Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính). Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương báo cáo Bộ Tài chính././

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Bộ KHĐT, Văn phòng Chính phủ;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT;
- Sở Tài chính, KHĐT, Website tỉnh;
- LĐVP (Lg), Tạo, HCTC, TH;
- Lưu: VT. *VT*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
 CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH TÀI CHÍNH ĐẦU NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 230 /BC-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Bình Dương)



Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	TÊN DOANH NGHIỆP	DOANH THU	LỢI NHUẬN	NỢP NGÂN SÁCH	Có dấu hiệu mất an toàn về tài chính	GHI CHÚ
A	Doanh nghiệp nhà nước					
1	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bình Dương	1,693,306	222,599	1,158,223		
B	Doanh nghiệp có vốn nhà nước					
1	Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp - CTCP	1,260,785	202,499	235,422		